

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000703

Trang : 1/1

Môn học: **Hệ thống thông tin quang (228309) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B202**

Số SV có mặt: 10

Số bài thi: 10

Số tờ giấy thi: 10

Cán bộ coi thi 1 <i>Uhuac</i> <i>V.T. Anh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>le</i> <i>Trần Thị Thanh Thảo</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phong</i> <i>Ng. T. L. Phương</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>mau</i> <i>NTM Lan</i>
---	---	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121230004	NGUYỄN THẾ BẢO	27/01/2003	CCQ2123A		1	Bảo	7,0	1,0	3,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121230008	NGUYỄN CAO CƯỜNG	05/07/2003	CCQ2123A		1	Cường	8,0	7,0	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121230015	TRẦN ĐÌNH DIỆU	07/05/2003	CCQ2123A		1	Diệu	8,0	9,5	8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121230006	VÕ NGUYỄN KHANG	02/01/1999	CCQ2123A		1	Khang	7,0	8,5	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121230003	HỒ TRUNG KIÊN	27/07/2000	CCQ2123A		1	Kiên	5,0	5,0	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121230002	ĐÌNH HOÀNG LUÂN	10/03/2003	CCQ2123A		1	Luân	5,0	1,3	2,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121230010	ĐỖ MINH NAM	21/09/2003	CCQ2123A		1	Nam	6,0	1,5	3,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121230005	TRẦN LONG NGUYỄN	14/11/2003	CCQ2123A		1	Nguyễn	5,0	0,0	2,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121230001	HUỲNH NGUYỄN TRƯỜNG	03/04/2003	CCQ2123A		1	Trường	7,5	5,0	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121230011	VÕ QUỐC VIỆT	03/08/2002	CCQ2123A		1	Việt	7,5	1,0	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9